# LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
# KỲ THI PHỤ HỌC KỲ 2; NĂM HỌC 2016-2017
# TRÌNH ĐỘ CĐ; ĐH - ĐỢT 2

| Ngày thi | Giờ thi | MãMH | Tên môn học | Tổ | Số lượng | Nhóm | Phòng thi | ĐV tổ chức thi |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19/9/17 | 7g15 | NG116273 | Tiếng Anh 2 (B1.2) | 001 | 14 | TL | A310 | Phòng Khảo thí |
| 20/9/17 | 7g15 | LC110122 | Logic học đại cương | 001 | 25 | TL | A309 | Phòng Khảo thí |
| | | LC110122 | Logic học đại cương | 002 | 24 | TL | A310 | |
| 21/9/17 | 7g15 | TL110012 | Tâm lý học đại cương | 001 | 35 | TL | A305 | K. GDTH&MN |
| | | TL210012 | Tâm lý học đại cương | 001 | 2 | TL | A305 | |
| 22/9/17 | 7g15 | KC100013 | Tin học đại cương | 001 | 1 | TL | A105 | K. KTCN |
| | | LC110113 | Những NLCB của CN Mác-Lênin 2 | 001 | 4 | TL | A210 | K. GDTH&MN |
| | | LC120113 | Đường lối CM của ĐCS Việt Nam | 001 | 1 | TL | A210 | |
| | | LC230012 | Pháp luật đại cương | 001 | 1 | TL | A210 | |
| | | TL211063 | Lý luận GD và lý luận DH ở Tiểu học | 001 | 3 | TL | A210 | |
| | | NG216193 | Tiếng Anh 4 (B1.3) | 001 | 2 | TL | A210 | |
| | | TL211123 | Giáo dục học học mầm non | 001 | 1 | TL | A310 | K. GDTH&MN |
| | | TM102023 | Giáo dục học mầm non | 001 | 1 | TL | A310 | |
| | | XH110083 | Văn học | 001 | 1 | TL | A310 | |
| | | TL110082 | Tâm lý học trẻ em | 001 | 1 | TL | A310 | |
| | | TL210062 | Giao tiếp với trẻ em | 001 | 2 | TL | A310 | |
| | | TL211162 | Nghề giáo viên mầm non | 001 | 1 | TL | A310 | |
| | | XH110092 | Văn học trẻ em | 001 | 2 | TL | A310 | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |